

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-4-2021  
“V/v: “Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Ngọc Quý** và ông **Nguyễn Hữu Trọng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/3/2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên Đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tr** – sinh năm 1991. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh **Hoàng Hữu T** – sinh năm 1990. Có mặt.

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã B huyện C, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2021, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Tr trình bày:**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 545/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội thì chị và anh **Hoàng Hữu T** đã thỏa thuận: Ly hôn. Về con chung:

Vợ chồng chị có 2 con chung là Hoàng Minh Th, sinh ngày 26/8/2016 và Hoàng Minh T1, sinh ngày 09/02/2020. Sau khi ly hôn, anh T nuôi dưỡng cháu Th còn chị nuôi dưỡng cháu T. Sau đó chị đã đưa cháu T1 về nhà bố mẹ đẻ ở. Cháu Th do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình chăm sóc cháu Th, anh T thường xuyên đi làm về muộn, thường xuyên đi chơi không quan tâm, chăm sóc con. Chị đã nhiều lần đến thăm đón con nhưng anh T và bố mẹ anh T ngăn cản nên chị phải đến trường Mầm non xã Lam Điền nơi cháu đang học để thăm; cô giáo chủ nhiệm thường liên lạc với chị để đóng tiền học cho con. Do anh T không làm tròn trách nhiệm của người cha nên chị đề nghị Tòa án xem xét cho chị được nuôi cháu Th.

Hiện nay chị đang làm nghề bán hàng, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 7 triệu đồng, do chị bán hàng trái cây nên chỉ bận sáng sớm còn lại là thời gian rảnh, chị có nhiều thời gian chăm con, đưa đón con đi học. Chị đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ nên cũng có sự hỗ trợ của gia đình, mặt khác cháu Th còn nhỏ chỉ gần 5 tuổi, cháu lại là con gái nên cần rất nhiều sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ. Chị cũng muốn hai con được ở cùng nhau không muốn tách các cháu để tránh cho tình cảm chị em bị xa cách.

Nếu chị được nuôi cháu Th thì không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

**\* Bị đơn – anh Hoàng Hữu T trình bày:** Anh nhất trí với lời trình bày của chị Tr về nội dung thuận tình ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định của Tòa án. Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th. Từ khi được giao quyền nuôi con, anh vẫn đảm bảo việc ăn ở, học tập, vui chơi của con. Cháu Th đang học lớp 4 tuổi trường mầm non xã Lam Điền. Anh đang ở cùng bố mẹ đẻ, ông bà còn khỏe nên hỗ trợ rất nhiều trong việc chăm sóc cháu. Mẹ anh thường xuyên đưa đón cháu đi học. Hiện nay anh đang là công nhân lái xe tại Công ty Bao bì Hà Nội, làm việc theo giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 7; Chủ nhật được nghỉ, lương tháng 12 triệu.

Chị Tr nói anh và bố mẹ anh ngăn cản không cho đón con là không đúng. Chị Tr vẫn được đón con, anh chỉ góp ý chị Tr khi đưa con về thì phải gọi bố mẹ anh ra mở cổng, không được để con tự đi vào vì nhà anh gần đường, nguy hiểm đến sự an toàn của cháu.

Anh T vẫn đưa tiền cho bố mẹ đẻ để đóng tiền học cho cháu Th nhưng do bố mẹ đẻ anh quên nên có thể cô giáo liên hệ với chị Tr.

Chị Tr đang ở cùng bố mẹ đẻ, nhưng ông bà bị đau ốm, bố đẻ bị đau khớp, mẹ đẻ bị tai biến khoảng hai năm nay nên không giúp đỡ được việc chăm sóc cháu, mọi việc chăm con chị Tr nhờ em trai mình là Nguyễn Văn C. Chị Tr bận đi chợ bán hàng trái cây từ sáng sớm nên không có nhiều thời gian chăm con.

Anh thấy việc mỗi người nuôi một con chung như hiện nay là hợp lý. Chị Tr đang chăm sóc cháu T1 còn nhỏ mới được 14 tháng tuổi nên cần nhiều thời gian cho việc chăm sóc cháu bé, đồng thời hai nhà cũng chỉ cách nhau khoảng 500m nên việc mẹ con hay chị em khó gặp nhau là không xảy ra.

Trước yêu cầu xin thay đổi nuôi con của chị Tr, anh không đồng ý; anh không đề nghị chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Tr cũng thừa nhận chị không bị anh T và gia đình anh T ngăn cản việc chị đón cháu Th về nhà chị để chị chăm sóc và cho cháu Th chơi với em vào các buổi chiều tan học; khi gia đình anh T có công việc bận thì vẫn gửi cháu Th sang nhà chị. Lý do chị xin nuôi cháu Th: Ngoài các lý do chị trình bày trong đơn khởi kiện, chị bổ sung thêm các lý do sau: Chị muốn 02 con được ở cùng nhau, không bị chia tách tình cảm và thấy cháu Th nói muốn ở với chị. Nếu được nuôi cháu Th, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn – anh T không đồng ý với yêu cầu của chị Tr. Các lý do chị Tr đưa ra đều không đúng, anh và gia đình anh chưa bao giờ ngăn cản việc chị Tr đón cháu Th về nhà chị Tr chơi, thậm chí gia đình anh còn gửi cháu Th cho chị Tr khi nhà anh có việc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

+ Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Tr có đơn khởi kiện đối với anh Hoàng Hữu T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – Anh Hoàng Hữu T hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã B, huyện Cỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về nội dung xin thay đổi nuôi con chung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 545/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Hữu T; giao anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Th, sinh ngày 26/8/2016; giao chị Tr được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh T1, sinh ngày 09/02/2020.

Xét các lý do chị Tr đề nghị xin thay đổi nuôi con, được nuôi cháu Th thì thấy:

Thứ nhất, ngày 14/12/2020 chị Tr và anh T có quyết định thỏa thuận việc mỗi người nuôi một con chung, đến ngày 29/01/2021 chị Tr nộp đơn xin thay đổi nuôi con chung, như vậy trong thời gian rất ngắn (hơn 01 tháng) chị Tr đã cho rằng anh T không làm tròn trách nhiệm của người cha, không quan tâm đến việc sinh hoạt, học tập của cháu Th như không đóng tiền học cho con để cô giáo phải gọi chị nhắc nhở và anh T, bố mẹ anh T ngăn cản chị thực hiện việc thăm nom cháu Th. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Tr vẫn thừa nhận chị vẫn được đón cháu Th về nhà chị để chị chăm sóc, thậm chí gia đình anh T còn gửi cháu Th cho chị chăm sóc khi nhà anh T có việc. Cháu Th vẫn phát triển bình thường, vẫn đi học tại Trường mầm non xã B. Như vậy, không có việc anh T, gia đình anh T ngăn cản chị Tr trong việc đi lại thăm nom con chung.

Thứ hai, chị Tr cũng thừa nhận việc cô giáo của cháu Th gọi điện cho chị Tr về việc đóng tiền học là trong thời gian chị Tr, anh T đang giải quyết ly hôn, cô giáo của cháu Th không biết việc chị Tr và anh T ly hôn; đến nay chị Tr không bị gọi điện nhắc nhở việc đóng học cho cháu Th. Bản thân anh T có công việc ổn định, làm việc giờ

hành chính, thu nhập hàng tháng cao, do vậy anh T có đủ điều kiện chăm sóc cho cháu Th.

Thứ ba, chị Tr cho rằng cháu Th muốn ở với chị. Xét thấy, đến nay cháu Th chưa đủ 07 tuổi, nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của cháu Th được để đánh giá lý do xin nuôi cháu Th của chị Tr là có căn cứ hay không.

Thứ tư, thực tế chị Tr đang nuôi dưỡng cháu T1 mới được 14 tháng tuổi nên nghĩ chị Tr cần dành nhiều thời gian chăm sóc cháu bé. Việc chị Tr và anh T trước đây đã thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung là đã đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người cha, người mẹ và đảm bảo quyền chăm sóc cho các con chung sau ly hôn.

Từ những phân tích nêu, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con của chị Tr.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi cháu Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Xử:

1. Không chấp nhận đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2018/0010579 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 05/3/2021.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

